**TUẦN 14**

*Ngày soạn: 2/12/2017*

*Ngày giảng :*Thứ hai ngày 4 tháng 12 năm 2017

Toán

 **55 - 8; 56 - 7; 37 - 8; 68 - 9**

**I. MỤC TIÊU**

 **1.Kiến thức:**

 - Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng: 55 - 8; 56 - 7; 37 - 8; 68 - 9.

 **2.Kĩ năng:**

- Biết tìm số hạng chưa biết của một tổng.

+ Bài tập cần làm: Bài 1 (cột 1, 2, 3), Bài 2 (a, b).

- KNS: Tư duy sáng tạo; hợp tác; lắng nghe tích cực.

 **3.Thái độ:**

 - GDHS chăm chỉ, cẩn thận, tự tin, hứng thú trong học tập và t/h Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình vẽ bài tập 3, vẽ sẵn lên bảng phụ.

**III. CÁC HĐ DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**- Chuyển tiết.**2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**- Gọi 2 HS thực hiện các yêu cầu sau:HS1. Đặt tính và tính: 15 - 8; 16 - 7; HS2. Tính nhẩm: 16 - 8; 15- 7-3; - Nhận xét, đánh giá.**3. Bài mới: (30p)****HĐ 1. Giới thiệu bài:** Trong bài học hôm nay chúng ta cùng học cách thực hiện các phép trừ có nhớ dạng: 55-8; 56-7; 37-8; 68 - 9.**HĐ 2. HD thực hiện phép trừ 55 - 8.**- Nêu bài toán: Có 55 que tính bớt đi 8 que tính, hỏi còn bao nhiêu que tính?- Muốn biết còn lại bao nhiêu que tính ta phải làm thế nào?- Mời 1 HS thực hiện tính trừ, yêu cầu HS dưới lớp làm bài vào vở nháp- Yêu cầu HS nêu cách đặt tính của mình.- Bắt đầu tính từ đâu? Hãy nhẩm to kết quả của từng phép tính.- Vậy 55 trừ 8 bằng bao nhiêu?**HĐ 3. Giới thiệu phép tính: 56 - 7; 37 - 8; 68 - 9.**- Tiến hành tương tự như trên để rút ra cách thực hiện các phép trừ 56 - 7; 37 - 8; 68 - 9. Yêu cầu hạn chế sử dụng que tính.**HĐ 4. Luyện tập - thực hành (15p)****Bài 1:** - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở- Gọi 3 HS lên bảng thực hiện 3 con tính: 45 - 9; 96 - 9; 87 - 9.- Nhận xét và đánh giá HSBài 2. **Ý c khuyến khích HS khá giỏi.**- Yêu cầu HS tự làm bài tập.- Tại sao ở ý a lại lấy 27 - 9?- Yêu cầu HS khác nhắc lại cách tìm số hạng chưa biết trong một tổng và cho điểm HS.**4. Củng cố, dặn dò (3p)*****\* UDPHTM Chọn đáp án đúng.***- Khi đặt tính theo cột dọc ta phải chú ý điều gì?- Thực hiện tính theo cột dọc ta phải thực hiện từ đâu?- Về nàh có thể làm thêm bài tập 3. Chuẩn bị bài sau.- Nhận xét tiết học.  | - 2 HS thực hiện.- Cùng GV nhận xét, đánh giá.- Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.- Lắng nghe và phân tích đề toán.- Thực hiện phép tính trừ 55 - 8.- Viết 55 rồi viết 8 xuống dưới sao cho 8 thẳng cột với 5 (đơn vị). Viết dấu (-) và kẻ vạch ngang.- Bắt đầu tính từ hàng đơn vị (từ phải sang trái) 5 không trừ được 8, lấy 15 trừ 8 bằng 7, viết 7 nhớ 1. 5 trừ 1 bằng 4 viết 4.- 55 trừ 8 bằng 47- 6 không trừ được 7, lấy 16 trừ 7 bằng 9, viết 9, nhớ 1. 5 trừ 1 bằng 4, viết 4. Vậy 56 trừ 7 bằng 49.7 không trừ được 8, lấy 17 trừ 8 bằng 9, viết 9, nhớ 1. 3 trừ 1 bằng 2, viết 2. Vậy 37 trừ 8 bằng 298 không trừ được 9, lấy 18 trừ 9 bằng 9, viết 9, nhớ 1. 6 trừ 1 bằng 5, viết 5.Vậy 68 trừ 9 bằng 59.- Làm bài vào vở.- Thực hiện trên bảng lớp.- Nhận xét bài bạn cả về cách đặt tính, kết quả phép tính.- Tự làm bài vào vở.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *x*+ 9 = 27 *x* = 27 - 9 *x* = 18 | 7 + *x* = 35 *x* = 35 -7 *x* = 28 | *x* + 8 = 46 *x* = 46-8 *x* = 38 |

- Vì *x* là số hạng chưa biết, 9 là số hạng đã biết, 27 là tổng trong phép cộng: *x* + 9 = 27. Muốn tính số hạng chưa biết ta lấy tổng trừ đi số hạng đã biết.a. Chú ý sao cho đơn vị thẳng cột với đơn vị, chục thẳng cột với chục.b. Đặt thẳng hàngc. Kẻ đường kẻ thẳng1. Từ hàng đơn vị.
2. Từ hàng chục.
3. Từ trái sang phải

- Trả lời.- Lắng nghe và thực hiện. |

Tập đọc

 **CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA**

# I. MỤC TIÊU

 **1.Kiến thức:**

- Hiểu ND: Đoàn kết sẽ tạo nên sức mạnh. Anh chị em phải đoàn kết, thương yêu nhau.( trả lời được các CH 1,2,3,5 ).

-HS khá, giỏi trả lời được câu hỏi 4.

 **2. Kí năng:**

-Biết ngắt nghỉ hơi đúng chỗ; biết đọc rõ lời nhân vật trong bài.

 - KNS: Xác định giá trị; tự nhận thức về bản thân; hợp tác; giải quyết vấn đề.

 **3.Thái độ:**

 **+** **GDBVMT**: - GD t×nh c¶m ®Ñp ®Ï gi÷a anh em trong gia ®×nh.

 - GD học sinh anh chị em phải biết yêu thương đùm bọc lẫn nhau.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh hoạ SGK.

- HS: Xem bài trước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định tổ chức.**- Kiểm tra sĩ số, HS hát.**2.Kiểm tra bài cũ :**- Cho 3 HS đọc bài “Quà của Bố” và trả lời câu hỏi về nội dung bài.-GV nhận xét, đánh giá.**3. Bài mới : (30p)****HĐ 1. Giới thiệu bài:** Cho HS xem tranh chủ điểm Anh em, tranh minh họa Câu chuyện bó đũa, nêu: Trong tuần 14, 15, các em sẽ học những bài gắn với chủ điểm nói về tình cảm anh em. Truyện ngụ ngôn mở đầu chủ điểm sẽ cho các em một lời khuyên rất bổ ích về quan hệ anh em. Các em hãy đọc truyện để biết lời khuyên đó như thế nào.**HĐ 2. HDHS luyện đọc** - Giáo viên đọc mẫu lần 1.- HDHS đọc từ khó:+ HD đọc từ khó: HS phát hiện từ khó, đọc từ khó, GV ghi bảng: rể, đùm bọc, đoàn kết,…-Yêu cầu HS đọc nối tiếp câu.- HDHS chia đoạn.- HDHS đọc từng đoạn, kết hợp giải nghĩa từ:+ HD đọc câu khó, câu dài.+Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.+ HD giải nghĩa từ, ghi bảng: chia lẻ, họp lại, đùm bọc,…+Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2.-Đọc đoạn trong nhóm, thi đọc.-Nhận xét tuyên dương.-Cả lớp đồng thanh toàn bài.- 1HS đọc toàn bài. | - Thực hiện theo yêu cầu của GV.- Cùng GV nhận xét, đánh giá.- Lắng nghe và đọc thầm theo.-HS theo dõi, đọc thầm theo.- HS đọc từ khó cá nhân.- Đọc nối tiếp theo câu.- HS chia 3 đoạn.- HS đọc câu khó cá nhân + đồng thanh.- Đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.-Đọc chú thích.- Đọc nối tiếp theo đoạn lần 2.-HS trong nhóm đọc với nhau-Đại diện nhóm thi đọc.- Cả lớpđọc đồng thanh.- 1 HS đọc toàn bài. |

**Tiết 2 (40p**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HĐ 3. HDHS tìm hiểu bài.****-** Yêu cầu HS đọc thầm đoạn, bài kết hợp trả lời câu hỏi.+Nội dung bài nói lên điều gì ?-Nhận xét chốt ý.**HĐ 4.** **HD Luyện đọc lại**- GV đọc mẫu toàn bài.- HDHS đọc từng đoạn bài.- Yêu cầu HS luyện đọc từng đoạn bài.- Cho HS thi đọc.-Nhận xét tuyên dương.**4**.**Củng cố, dặn dò**: (3p)-Nội dung bài nói lên điều gì ? - Đọc bài ở nhà, chuẩn bị bài sau.- Nhận xét tiết học. | - Đọc thầm đoạn, bài, kết hợp trả lời câu hỏi.- HS nêu.- Lắng nghe, đọc thầm theo.- Lắng nghe và thực hiện.- HS luyện đọc cá nhân, theo nhóm.-Thi đọc đoạn, toàn bài- Đoàn kết sẽ tạo nên sức mạnh. Anh em trong nhà phải đoàn kết, thương yêu nhau.- Lắng nghe và thực hiện. |

*Ngày soạn: 2/12/2017*

*Ngày giảng :*Thứ ba ngày 5 tháng 12 năm 2017

Toán

#  65 - 38; 46 - 17; 57 - 28; 78 – 29

# I. MỤC TIÊU

  **1.Kiến thức:**

 - Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng: 65 - 38; 46 - 17; 57 - 28; 78 - 29.

 **2.Kĩ năng:**

- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng trên.

+ Bài tập cần làm: Bài 1 (cột 1, 2, 3), Bài 2 (cột 1), Bài 3.

- KNS: Tư duy sáng tạo; hợp tác; quản lý thời gian; lắng nghe tích cực.

 **3.Thái độ:**

 - GDHS chăm chỉ, cẩn thận, tự tin, hứng thú trong học tập và yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng nhóm, viết sẵn bài tập 2 cột 1.

**III. CÁC HĐ DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**- Chuyển tiết.**2. Kiểm tra bài cũ. (5p)**- Gọi 2 HS thực hiện các yêu cầu sau:HS1: Thực hiện 2 phép tính 55 - 8; 66 - 7. Và nêu cách đặt tính, thực hiện phép tính 66 - 7.HS2: Thực hiện 2 phép tính: 47- 8; 88 - 9. Và nêu cách đặt tính, cách thực hiện phép tính 47 - 8.-Nhân xét, đánh giá.**3. Bài mới: (30p)****HĐ 1.** **Giới thiệu bài:** Trong tiết học hôm nay chúng ta sẽ cùng học cách thực hiện phép tính trừ có nhớ dạng: 65 - 38; 46 - 17; 57 - 28; 78 - 29.**HĐ 2. Giới thiệu cách thực hiện phép trừ 65 - 38.**- Nêu bài toán: Có 65 que tính, bớt đi 38 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính?- Để biết còn lại bao nhiêu que tính ta phải làm gì?- Yêu cầu 1 HS lên bảng đặt tính và thực hiện phép tính trừ 65 - 38. HS dưới lớp làm vào bảng con.- Yêu cầu HS nêu rõ cách đặt tính và thực hện phép tính.- Yêu cầu HS khác nhắc lại sau đó cho HS cả lớp làm phần a, bài tập 1.- Gọi HS dưới nhận xét các bài trên bảng của bạn.- Có thể yêu cầu HS nêu rõ cách đặt tính của 1 đến 2 phép tính trong các phép tính trên.**HĐ 3. Giới thiệu các phép trừ:** 46 - 17; 57 - 28; 78 - 29.- Viết lên bảng: 46 - 17; 57 - 28; 78 - 29 và yêu cầu HS đọc các phép trừ trên.- Gọi 3 HS lên bảng thực hiện. HS dưới lớp làm vào bảng con.- Nhận xét sau đó gọi 3 HS lên bảng lần lượt nêu cách thực hiện của mình đã làm.- Yêu cầu HS cả lớp làm tiếp bài tập 1.- Gọi HS nhận xét bài bạn trên bảng.- Nhân xét và đánh giá HS.**HĐ 4. Luyện tập - thực hành.****Bài 2.**(bỏ cột 2) Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì?- Viết lên bảng và gọi 2 HS lên bảng điền- Yêu cầu HS nhận xét bài của các bạn trên bảng.- Nhận xét HS.**Bài 3:**- Gọi 1 HS đọc đề bài.- Bài toán thuộc dạng toán gì? Vì sao con biết ?- Muốn tính tuổi mẹ ta làm thế nào?- Yêu cầu HS tự giải bài toán vào vở.- 1 HS lên bảng giải- Gọi HS nhận xét bài bạn.- Chấm một số bài- Nhận xét, đánh giá.**4. Củng cố, dặn dò (3p)**- Dặn dò HS về nhà thực hành lại các bài tập.- Nhận xét tiết học. | - 2 HS lên bảng thực hiện.- Nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.- Nghe và phân tích đề.- Thực hiện phép tính trừ 65 - 38.

|  |  |
| --- | --- |
|  - | 65 |
| 38 |
|  | 27 |

+ Viết 65 rồi viết 38 dưới 65 sao cho 8 thẳng cột với 5, 3 thẳng cột với 6. Viết dấu (-) và kẻ vạch ngang.+ 5 không trừ được 8, lấy 15 trừ 8 bằng 7, viết 7 nhớ 1. 3 thêm 1 là 4, 6 trừ 4 bằng 2, viết 2.- Nhắc lại và làm bài. 5 HS lên bảng làm bài, mỗi HS thực hiện một con tính.- Nhân xét bài của bạn trên bảng, về cách đặt tính, cách thực hiện phép tính.- Đọc phép tính.- Làm bài.- Trả lời- Cả lớp làm bài: 3 HS lên bảng thực hiện: 96 - 48; 98 - 19; 76 - 28.- Gọi 1 HS nhận xét bài của bạn.- Điền số thích hợp vào ô trống? - 9 - 95849- Nhận xét bài của các bạn trên bảng.-Đọc đề bài.-Dạng ít hơn. Vì mẹ kém bà.-Lấy 65 - 27-Làm bài vào vở.GiảiSố tuổi năm nay của mẹ là65 - 27 = 38(tuổi) Đáp số: 38 tuổi- Lắng nghe và thực hiện. |

Chính tả (Nghe - viết)

 **CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA**

# I. MỤC TIÊU

 **1.Kiến thức:**

* Nghe - viết chính xác bài CT.
* Làm được BT(2) a / b / c .

 **2. Kĩ năng:**

- Trình bày đúng đoạn văn xuôi có lời nói nhân vật.

 - KNS: Lắng nghe tích cực; quản lý thời gian; hợp tác.

 **3.Thái độ:**

 - Học sinh có ý thức rèn chữ, giữ vở đẹp, yêu thích môn học chính tả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- BP: Viết sẵn đoạn viết, nội dung bài tập 2.

- 3 tờ giấy khổ to viết nội dung bài 3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.** - Kiểm tra sĩ số, HS hát đầu giờ.**2. Kiểm tra bài cũ: (5p)** - Đọc các từ cho HS viết: cà cuống niềng niễng, quẫy, toé . - Nhận xét, đánh giá. **3. Bài mới:** **HĐ 1. Giới thiệu bài**: - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.**HĐ 2. HDHS nghe - viết.****\* Đọc đoạn viết**.- Tìm lời của người cha trong bài chính tả.- Lời người cha được ghi sau dấu câu gì.**\* HD viết từ khó**:- Đọc cho HS viết các từ khó, dễ lẫn: lẫn nhau, sức mạnh, bẻ gãy, dễ dàng.- Nhận xét, sửa sai.**\* HD viết bài**:- Đọc đoạn viết.- Lưu ý HS cách trình bày, viết hoa, tư thế ngồi viết,…- Yêu cầu viết bài. Đọc từng câu ngắn.- Đọc lại bài, đọc chậm.**\* Chấm, chữa bài**:- Thu 5 bài chấm bài.- Nhận xét, đánh giá. **HĐ 3. HD làm bài tập**:**\* Bài 2:** ***\* UDPHTM Điền tiếng còn khuyết***- Yêu cầu làm bài - chữa bài.- Nhận xét - đánh giá.**4. Củng cố, dặn dò: (3p)**- Củng cố cách viết l/ n.- Nhắc những em bài viết mắc nhiều lỗi về viết lại.- Nhận xét tiết học. | - Hát tập thể.- 2 học sinh lên bảng viết, cả lớp viết bảng con. - Cùng GV nhận xét, đánh giá.- Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.- Nghe - 2 học sinh đọc lại.- Đúng như thế là các con đều thấy rằng chia lẻ ra thì yếu, họp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau.- Lời người cha được ghi sau dấu hai chấm và dấu gạch ngang đầu dòng.- Viết bảng con.- Lắng nghe và điều chỉnh.- Nghe- 1 học sinh đọc lại.- Lắng nghe và thực hiện.- Nghe viết bài.- Soát lỗi dùng bút chì gạch chân chữ sai.- Lắng nghe và điều chỉnh.\* Điền vào chỗ trống. a. **l** hay **n**?**lên** bảng, **nên** người, ấm **no,** **lo** lắng.b. **i** hay **iê**? Mải **miết,** hiểu **biết,** **chim** sẻ, điểm mười.- Đọc cả nhóm - đồng thanh…- Lắng nghe nhận xét, điều chỉnh.- Lắng nghe và thực hiện. |

Luyện từ và câu

 **TỪ NGỮ VỀ TÌNH CẢM GIA ĐÌNH**

**CÂU KIỂU AI LÀM GÌ ? DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI**

# I.MỤC TIÊU

 **1.Kiến thức:**

 - Nêu được một số từ ngữ về tình cảm gia đình (BT1).

  **2. Kĩ năng:**

 - Biết sắp xếp các từ đã tạo thành câu theo mẫu Ai làm gì ? (BT2) điền đúng dấu chấm, dấu chấm hỏi vào đoạn văn có ô trống ( BT3)

 - KNS: Tìm kiếm và xử lý thông tin; hợp tác; quản lý thời gian.

 **3.Thái độ:**

 - GD HS yêu thương những người trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - GV:Bảng phụ chép nội dung bài tập 3.

- HS :Vở

**III. CÁC HĐ DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**- Kiểm tra sĩ số, HS hát. **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**- Gọi 3 HS lên bảng, yêu cầu mỗi em đặt 1 câu theo mẫu: Ai làm gì?- Nhận xét, đánh giá.**3. Bài mới** (30p)HĐ 1. Giới thiệu bài:- Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.**HĐ 2. Hướng dẫn làm bài tập.****Bài 1:**-Gọi HS đọc đề bài.-Yêu cầu HS suy nghĩ và lần lượt phát biểu. Nghe HS phát biểu và ghi các từ không trùng nhau lên bảng.-Yêu cầu HS đọc các từ đã tìm được sau đó chép vào Vở.**Bài 2:**-Gọi HS đọc đề bài sau đó đọc câu mẫu.-Gọi 3 HS làm bài, yêu cầu cả lớp làm vào nháp.-Gọi HS nhận xét bài bạn trên bảng.-Yêu cầu HS bổ sung các câu mà các bạn trên bảng chưa sắp xếp được.-Cho cả lớp đọc các câu sắp xếp được.**Lời giải:**- Anh thương yêu em. Chị chăm sóc em. Em thương yêu anh. Em giúp đỡ chị. Chị em nhường nhịn nhau. Chị em giúp đỡ nhau.-Anh em thương yêu nhau. Chị em giúp đỡ nhau. Chị nhường nhịn em. Anh nhường nhịn em,…-Lưu ý: Các câu: Anh em nhường nhịn anh, chị em nhường nhịn em,… là những câu không đúng.**HĐ 3. Hướng dẫn làm bài tập.****Bài 3:**-Gọi 1 HS đọc đề bài và đọc đoạn văn cần điền dấu.-Yêu cầu HS tự làm bài, sau đó chữa bài.-Tại sao lại điền dấu chấm hỏi vào ô trống thứ 2?**4. Củng cố, dặn dò (3p)**-Dặn dò HS luyện tập đặt câu theo mẫu Ai làm gì? Chuẩn bị bài sau.- Nhận xét tiết học. | - Hát đầu giờ.- HS thực hiện. Bạn nhận xét.- Hãy tìm 3 từ nói về tình cảm thương yêu giữa anh chị em.- Mỗi HS nói 3 từ. VD: Giúp đỡ, chăm sóc, chăm lo, chăm chút, nhường nhịn, yêu thương, quý mến,…- Làm bài vào vở. - Đọc đề bài.- Làm bài. Chú ý viết tất cả các câu mà em sắp xếp được.- Nhận xét.- Phát biểu- Đọc bài.- 1 HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm.- Làm bài, điền dấu chấm vào ô trống thứ 1 và thứ 3. Điền dấu chấm hỏi vào ô trống thứ 2.- Vì đây là câu hỏi.- Lắng nghe và thực hiện. |

*Ngày soạn: 3/12/2017*

*Ngày giảng :*Thứ tư ngày 6 tháng 12 năm 2017

Tự nhiên và xã hội

***Bài 14*** : **PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ**

# Mục tiêu

**1. Kiến thức**

 - Nêu được một số việc cần làm để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.

 - Nêu được một số lí do khi bị ngộ độc qua đường ăn, uống như thức ăn bị ôi, thiu, ăn nhiều quả xanh, uống nhằm thuốc, …

**2. Kĩ năng**

 - Biết phòng tránh bị ngộ độc

**3. Thái độ**

- Có ý thức vệ sinh khi ăn uống.

**II./ CÁC KỸ NĂNG SỐNG CƠ BẢN.**

 -Kỹ năng ra quyết định: nên hay không nên làm gì để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.

 -Kỹ năng tự bảo vệ: ứng phó với các tình huống ngộ độc.

 -Phát triển kỷ năng giao tiếp thông qua các hoạt động học tập.

**III. CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC .**

 - Vài vỏ hộp hoá chất, thuốc tây, các hình trong SGK.

**IV.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** :

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động :hát****2. Bài cũ :**  - Ích lợi của việc giữ vệ sinh môi trường xung quanh.**3. Bài mới :** **a/ Khám phá****b/ Kết nối** **Hoạt động 1** : Quan sát hình vẽ.**Mục tiêu : -**Biết được một số thuốc sử dụng trong gia đình có thể gây ngộ độc.- Phát hiện được một số lý do khiến chúng ta có thể bị ngộ độc qua đường ăn uống.**Cách tiến hành :**\*Bước 1 : Động não.- Kể tên những thứ có thể gây ngộ độc qua đường ăn uống.- GV ghi lên bảng.\*Bước 2 : Làm việc theo nhóm.+ Trong những thứ các em kể trên, thứ nào thường cất giữ trong nhà ?- Nhóm 1 quan sát hình 1, nhóm 2 quan sát hình 2, nhóm 3 quan sát hình 3.\* Bước 3 : Làm việc cả lớp.**Họat động 2** : Quan sát hình vẽ và thảo luận. Cần làm gì để phòng tránh ngộ độc.*Mục tiêu :*Ý thức được những việc bản thân và người lớn trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc cho mình và cho mọi người.**Cách tiến hành :**\*Bước 1 : Làm việc theo nhóm.-Yêu cầu các nhóm quan sát tiếp hình 4, 5, 6 trong (SGK) và trả lời câu hỏi.- Chỉ và nói mọi người đang làm gì. Nêu tác dụng của việc làm đó.\*Bước 2 : Làm việc cả lớp.- Yêu cầu HS nêu những thứ dễ bị ngộ độc chúng được cất giữ ở đâu trong nhà.- GV kết luận : Như sách GV. **c/** **Thưc hành** **Họat động 3 :** Đóng vai.**Mục tiêu :** Biết cách ứng xử khi bản thân hoặc người khác bị ngộ độc.**Cách tiến hành :**\*Bước 1 : Làm việc theo nhóm.- GV nêu nhiệm vụ: Các nhóm đưa ra tình huống tập ứng xử, khi bản thân hoặc người khác bị ngộ độc.- GV treo bảng phụ nêu tình huống.\*Bước 2 : Làm việc cả lớp.- GV kết luận. **4. Củng cố – Dặn dò** - Khi bị ngộ độc ta cần phải làm gì ? - Nhận xét tiết học. | - Mỗi HS nêu một thứ.- HS quan sát và thảo luận câu hỏi dành cho nhóm mình.- Đại diện nhóm trình bày nhóm khác bổ sung.- Nhóm quan sát hình 4, 5, 6.- Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung.- HS trả lời.- HS thảo luận trong nhóm theo tình huống Giáo viên đưa ra.- HS lên đóng vai |

Tiếng Việt

**MỘT NGƯỜI ANH**

**I. MỤC TIÊU**

 **1. Mục tiêu chung**

**1.Kiến thức :**

 - Dựa vào gợi ý các câu hỏi và gợi ý của gv kể lại toàn bộ câu chuyện:Một người anh.

 - Hiểu nội dung truyện.

 **2 Kĩ năng:**

 - Hs đọc đúng, ngắt nghỉ đúng , đọc diễn cảm truyện Một người anh.

 - Biết đặt câu theo mẫu Ai làm gì ?

**3. Thái độ:**

 - Bồi dưỡng cho các em yêu thích học tiếng Việt.

**II.ĐỒ DÙNG DAY HỌC:**

 **-** SGK thực hành TV – Toán lớp 2.

 - Bảng phụ ghi sẵn các câu cần luyện đọc

- GD HS biết yêu thương, quan tâm tới cha mẹ.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:****2.Dạy học bài mới:**2.1 Giới thiệu:2.2 HD luyện đọc .a. Đọc mẫu:- Giáo viên đọc mẫu toàn bài .- HD luyện đọc nối tiếp câu.b. Đọc đoạn trước lớp:- Hướng dẫn ngắt giọng câu dài.c. Đọc đoạn trong nhómd. Thi đọc giữa các nhóme. Cả lớp đồng thanh2.2 Tìm hiểu bài: **Bài 2** - Y/c H đọc đoạn 1 để TLCH: a) - Chốt câu TL đúng : - NX HS TL- Y/c H đọc đoạn 2 để TLCH:b) - NX và chốt câu TL đúng: - Y/ C HS đọc thầm bài để TLCH:- Gọi HS TL và NX chữa bài 2.3 Luyện đọc lại truyện( Tăng thêm 3 phútcho HS yếu)- Gọi học sinh đọc .***3. Củng cố - Dặn dò:***- Qua bài tập đọc này các em học được đức tính gì? Của ai?-Nhận xét tiết học. | - HS đọc và trả lời bài cũHS theo dõi.- Học sinh nối tiếp đọc từng câu kết hợp đọc từ khó:*.*- Học sinh nối tiếp đọc từng đoạn, kết hợp nêu nghĩa từ mới.- Luyện đọc theo nhóm đôi.- Các nhóm thi đọc.- Đọc đồng thanh đoạn 3.- 1- 2 Trả lời: đáp án 3- HS đọc thầm đoạn 3 để TLCH.-Đáp án đúng:a)3 d)2b)1 e)1c)31 g)3- 4 HS TL |

Hoạt động ngoài giờ lên lớp

**VĂN HÓA GIAO THÔNG**

**BÀI 3: CÀI DÂY AN TOÀN KHI ĐI TRÊN**

**CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- HS biết cách cài dây an toàn khi ngồi trên xe ô tô và máy bay để bảo đảm an toàn cho bản thân khi tham gia giao thông.

**2. Kĩ năng:**

- HS có hành vi thực hiện việc cài dây an toàn khi ngồi trên xe ô tô và máy bay.

**3. Thái độ:**

- HS thực hiện và nhắc nhở bạn bè, người thânthực hiện đúng việc cài dây an toàn khi ngồi trên xe ô tô và máy bay để bảo đảm an toàn cho bản thân và người thân khi tham gia giao thông.

**II. Chuẩn bị:**

 + GV: Tranh, ảnh minh họa

 + HS: Sách, vở.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
| 1. Ổn định: HS cùng hát2. KTBC:3. Bài mới: GTB**\*HĐ 1: Hoạt động cơ bản**- GV đọc truyện “Lần đầu đi máy bay”, kết hợp cho HS xem tranh.- Chia nhóm thảo luận: nhóm 4 + Cá nhân đọc thầm lại truyện và suy nghĩ nội dung trả lời các câu hỏi. + Trao đổi thống nhất nội dung trả lời.- Yêu cầu một nhóm trình bày.- GV chia sẻ, khen ngợi và đạt câu hỏi gời ý: - GV cho HS xem tranh, ảnh về cài dây an toàn khi đi tren các phương tiện GT- GV chốt nội dung và GDHS: Hãy luôn cài dây an toàn khi di trên các phương tiện GT.**\*HĐ 2: Hoạt động thực hành.**- BT 1: + GV nêu câu hỏi và yêu cầu HS làm vào sách.+ Yêu cầu HS chia sẻ cách thể hiện ở mỗi hình là đúng hay sai.- GV NX và khen ngợi.- BT 2:+ Gọi 1 HS đọc yêu cầu.+ Yêu cầu HS ghi phần trả lời vào sách.+ Yêu cầu một vài HS trình bày.+ GV chia sẻ và khen ngời những câu trả lời đúng và có ứng xử hay.GVKL: Cài dây an toàn phải đúng quy cách mới đảm bảo an toàn cho bản thân.**\*HĐ 3: Hoạt động ứng dụng**- HS (GV) đọc tình huống- Chia lớp thành 4 nhóm thảo luận và sắm vai giải quyết tình huống.- Yêu cầu các nhóm lần lượt sắm vai, chia sẻ.- GV chia sẻ và chốt nội dung**4. Củng cố, dặn dò:**- HS nêu lại nội dung bài học.- Dặn dò: - NX tiết học | - HS lắng nghe, xem tranh.- Cá nhân đọc thầm lại truyện và suy nghĩ nội dung trả lời các câu hỏi.- Chia sẻ, thống nhất.- Lắng nghe, chia sẻ.- HS xem và chia sẻ cảm nhận.- HS nhắc lại nội dung.+ HS làm vào sách.+ HS chia sẻ. HSNX- HS lắng nghe.- HS đọc thầm và ghi phần trả lời vào sách.- Trình bày, chia sẻ.- HS lắng nghe.- HS nhắc lại nội dung- HS lắng nghe.- Thảo luận nhóm, thống nhất.- Sắm vai, chia sẻ- HS lắng nghe |

Tập đọc

 **NHẮN TIN**

# I. MỤC TIÊU

 **1.Kiến thức:**

 **-**  Đọc rành mạch hai mẫu tin nhắn; biết ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.

 - Nắm được cách viết tin nhắn (ngắn gọn đủ ý). trả lời được các CH trong SGK.

 **2. Kĩ năng:**

 - KNS: Giao tiếp; thể hiện sự tự tin; lắng nghe tích cực; hợp tác.

 **3.Thái độ:**

 **-** GDHS yêu thích môn học.

 **\*GD Quyền trẻ em**:

 *- Quyền được có gia đình, anh em*

 *- Anh em trong gia đình có bổn phận phải đoàn kết yêu thương, chăm sóc nhau.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Mẫu lời nhắn minh họa SGK.

- HS: Xem bài trước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định tổ chức.**- Kiểm tra sĩ số, HS hát.**2. Kiểm tra bài cũ : (5p)**- Cho 3 HS đọc bài “Câu chuyện bó đũa” và trả lời câu hỏi về nội dung bài.-GV nhận xét, đánh giá.**3**.**Bài mới : (30P)****HĐ 1. Giới thiệu bài:** Các em đã biết trao đổi bằng bưu thiếp; điện thoại. Hôm nay, cô cùng các em tìm hiểu thêm một cách trao đổi khác đó là nhắn tin.**HĐ 2. HDHS Luyện đọc** **-** Giáo viên đọc mẫu lần 1.- HDHS đọc từ khó:+HDHS đọc từ khó: HS phát hiện từ khó, đọc từ khó, ghi bảng: nhắn tin,…+ Yêu cầu HS đọc nối tiếp câu.- HDHS chia đoạn.- HDHS đọc từng đoạn, kết hợp giải nghĩa từ:+ HD đọc câu khó.+Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.+HD giải nghĩa từ, ghi bảng: nhắn tin,…+Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2.-Đọc đoạn trong nhóm, thi đọc.- Nhận xét, tuyên dương.-Cả lớp đọc đồng thanh toàn bài.- 1 HS đọc toàn bài.**HĐ 3. HDHS Tìm hiểu bài.****-**Yêu cầu HS đọc thầm đoạn, bài. Kết hợp trả lời câu hỏi.+Nội dung bài nói lên điều gì ?-Nhận xét chốt ý.**HĐ 4.** **HD Luyện đọc lại.****-** GV đọc bài lần 2.- HD HS đọc từng đoạn trong bài.-Cho HS luyện đọc từng đoạn bài.- Cho HS thi đọc cá nhân, nhóm.-Nhận xét tuyên dương.4.**Củng cố, dặn dò**: (3p)-Nội dung bài cho biết điều gì ? - Tập viết tin nhắn. Xem trước bài sau.- Nhận xét tiết học. | - HS hát tập thể.- Thực hiện theo yêu cầu của GV.- Cùng GV nhận xét, đánh giá.- Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.-HS theo dõi, đọc thầm theo.-HS đọc từ khó cá nhân.-Đọc nối tiếp câu.- HS chia 2 đoạn.-HS đọc câu khó cá nhân + đồng thanh.-HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.-Đọc chú giải.-HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2.-HS trong nhóm đọc với nhau.- Đại diện nhóm thi đọc.- Cả lớp đọc đồng thanh toàn bài.- 1 HS đọc toàn bài.-HS đọc thầm đoạn, bài. Kết hợp trả lời câu hỏi.-HS trả lời.- Lắng nghe.- lắng nghe và thực hiện.- HS luyện đọc cá nhân, nhóm.-Thi đọc đoạn, bài.- Hướng dẫn viết một tin nhắn. |

Toán

#  LUYỆN TẬP

# I. MỤC TIÊU

 **1.Kiến thức:**

- Thuộc bảng 15, 16, 17, 18 trừ đi một số.

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 đã học.

- Biết giải bài toán về ít hơn.

+ Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2 (cột 1, 2), Bài 3, Bài 4.

 **2.Kĩ năng:**

 **-** Rèn đặt tính và thực hiện tính.

- KNS: Tư duy sáng tạo; tư duy phê phán; lắng nghe tích cực; quản lý thời gian.

 **3.Thái độ:**

 - GDHS chăm chỉ, cẩn thận, tự tin, hứng thú trong học tập và t/h Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- 4 mảnh bìa hình tam giác như bài tập 5.

**III. CÁC HĐ DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**- Chuyển tiết.**2. Kiểm tra bài cũ: (5P)**-Kiểm tra vở bài tập ở nhà của học sinh.- Nhận xét, đánh giá chung.**3. Bài mới: (30p)****HĐ 1. Giới thiệu bài:** Tiết luyện tập hôm nay chúng ta sẽ ôn lại các dạng tính trừ có nhớ.**HĐ 2. Luyện tập thực hành.****Bài 1.** Yêu cầu HS tự nhẩm và ghi kết quả vào bảng con.- Yêu cầu HS thông báo kết quả.**Bài 2.**+ Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì?- Yêu cầu HS nhẩm và ghi ngay kết quả vào vở.- Hãy so sánh kết quả của 15-5-1 và 15-6.- So sánh 5 + 1 và 6.- Hãy giải thích vì sao 15 - 5 - 1 = 15 - 6.- Kết luận: Khi trừ một số đi một tổng cũng bằng số đó trừ đi từng số hạng. Vì thế khi biết 15 - 5 - 1 = 9 có thể ghi ngay kết quả của 15 - 6 - 9.**Bài 3:****-** Yêu cầu HS đọc đề bài.- Yêu cầu HS làm bài vào bảng con.- Gọi HS nhận xét bài bạn trên bảng.- Yêu cầu 4 HS lần lượt nêu cách thực hiện phép tính của 4 phép tính.- Nhân xét và đánh giá HS.**Bài 4.**- Gọi 1 HS đọc đề bài+ Bài toán thuộc dạng toán gì?- Yêu cầu HS tự tóm tắt và tự làm bài vào vở.**4. Củng cố, dặn dò (3p)**- Dặn dò HS về nhà thực hành lại các bài tập.- Nhận xét tiết học. | - Hợp tác cùng giáo viên.- Nghe và thực hiện.- Nhẩm và ghi kết quả.- HS nối tiếp nhau thông báo kết quả (theo bàn hoặc theo tổ). Mỗi HS thi đọc kết quả một phép tính.+ Tính nhẩm.- HS làm bài và đọc kết quả. Chẳng hạn: 15 trừ 5 trừ 1 bằng 9. 15 trừ 6 bằng 9.- Bằng nhau và cùng bằng 9.- 5 + 1 = 6- Vì 15 = 15, 5 + 1 = 6 nên 15 - 5 - 1 bằng 15 - 6.- Đăt tính rồi tính- Tự làm bài. 4 HS lên bảng làm bài.- Nhận xét bài trên bảng của ban về cả cách đặt tính và thực hiện phép tính.- Trả lời.- Đọc đề bài.+ Bài toán về ít hơn.- Làm bài.Tóm tắt: ? *l*Bài giảiSố lít sữa chị vắt được là:50 - 18 = 32 (*l*) Đáp số: 32 lít.- Lắng nghe và thực hiện. |

Chính tả (Tập chép)

**TIẾNG VÕNG KÊU**

# I. MỤC TIÊU

 **1.Kiến thức:**

 - Chép chính xác bài CT,

 **2. Kĩ năng:**

 - Trình bày đúng 2 khổ thơ đầu, của bài tiếng võng kêu.

* Làm được BT2 a/ b/ c.
* KNS: Lắng nghe tích cực; quản lý thời gian; hợp tác.

 **3.Thái độ:**

 - GD học sinh có ý thức rèn chữ, giữ vở đẹp, yêu thích môn học chính tả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- BP: Viết sẵn khổ thơ 2, nội dung bài

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:** **-** Kiểm tra sĩ số, HS hát.**2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**- Đọc các từ cho HS viết: sức mạnh, bẻ gãy, dễ dàng, chia lẻ.- Nhận xét, đánh giá. **3. Bài mới: (30p)****HĐ 1. Giới thiệu bài**: - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.**HĐ 2. HDHS tập chép.****\* Đọc đoạn viết**.- Tác giả ngồi ngắm ai.- Chữ đầu dòng thơ viết như thế nào ?- Hãy nêu cách trình bày bài thơ ?**\* HD viết từ khó**:- Đọc các từ khó cho HS viết: kẽo kẹt, ngủ rồi, giang, giấc mơ, lặn lội. - Nhận xét, sửa sai.**\*HD viết bài**:- Đọc đoạn viết.- GV nhắc HS đọc bài thơ Tiếng võng kêu trước khi viết bài CT.- GV quan sát, uốn nắn tư thế ngồi viết của của HS.- Yêu cầu viết bài.- Đọc lại bài, đọc chậm**\* Chấm, chữa bài**:- Thu 7- 8 bài chấm nhận xét.- Nhận xét, đánh giá.**HĐ 3. HD làm bài tập**:**\* Bài 2:** ***\* UDPHTM chọn đáp án đúng***- Yêu cầu làm bài - chữa bài.- Nhận xét, đánh giá.**4, Củng cố, dặn dò: (3p)**- Nhắc những em bài viết mắc nhiều lỗi về viết lại.- Nhận xét tiết học | - Hát tập thể.- 2 học sinh lên bảng viết, cả lớp viết bảng con. - Nhận xét, điều chỉnh.- Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.- Nghe, 2 học sinh đọc lại.- Ngồi ngắm em ngủ.- Viết hoa.- HS nêu. - Viết bảng con.- Lắng nghe và điều chỉnh.- Lắng nghe, đọc thầm theo.+ HS đọc bài thơ Tiếng võng kêu trước khi viết chép bài.- Lắng nghe và thực hiện.- Nhìn bảng chép bài.- Soát lỗi dùng bút chì gạch chân chữ sai.- Lắng nghe và điều chỉnh.\* Hãy chọn những chữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống. a, (lấp, nấp) : lấp lánh (lặng, nặng) : nặng nề (lanh, nanh) : lanh lợi (lóng, nóng) : nóng nảy. b,(tin, tiên) : tin cậy (tìm, tiềm) : tìm tòi (khim, khiêm) : khiêm tốn (mịt, miệt) : miệt mài c, (thắt, thắc) : thắc mắc (chắt, chắc) : chắc chắn (nhặt, nhặc) : nhặt nhạnh.- Đọc cả nhóm - đồng thanh .- Nhận xét. |

Thủ công

**GẤP, CẮT, DÁN HÌNH TRÒN ( tiết 2)**

**I/ MỤC TIÊU** :

1. **Kiến thức**
* Biết cách gấp ,cắt ,dán hình tròn.
1. **Kĩ năng**
* Gấp ,cắt ,dán được hình tròn .Hình có thể tròn đều và có kích thước to ,nhỏ tùy thích .Đường cắt có thể mấp mô.
1. **Thái độ**
* Học sinh có hứng thú với giờ học thủ công.

**II/ CHUẨN BỊ :**

* GV - Mẫu hình tròn được dán trên nền hình vuông.
* HS - Giấy thủ công, vở.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Bài cũ** : * Gọi HS lên bảng thực hiện 3 bước gấp cắt hình tròn.
* Nhận xét, đánh giá.

**2. Dạy bài mới** : * a)Giới thiệu. Gấp, cắt dán hình tròn (t2)
 | * Gấp cắt dán hình tròn /tiết 1.
* 2 em lên bảng thực hiện các thao tác gấp.- Nhận xét.

Gấp cắt dán hình tròn / tiết 2. |
| b)Hướng dẫn các hoạt động:**\*Hoạt động 1** : Quan sát nhận xét.Cho HS nhắc lại 3 bước gấp hình tròn?**\*Hoạt động 2** : Tổ chức thực hành.* Nhắc nhở: lưu ý một số em còn lúng túng.
* Gợi ý cho HS trình bày sản phẩm như làm bông hoa, chùm bóng bay …
* Đánh giá sản phẩm của HS - Nhận xét

-Tuyên dương sản phẩm làm đúng , đẹp.**3. Nhận xét – Dặn dò:**Nhận xét chung giờ học. | * Bước 1 : Gấp hình.
* Bước 2 : Cắt hình tròn.

 Bước 3 : Dán hình tròn* HS thực hành theo nhóm.
* Các nhóm trình bày sản phẩm , chú ý cách trình bày theo chùm bóng bay, như bông hoa. ….
 |

*Ngày soạn: 4/12/2017*

*Ngày giảng :*Thứ năm ngày 7 tháng 12 năm 2017

Toán

 **BẢNG TRỪ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Thuộc các bảng trừ trong phạm vi 20.

 **2.Kĩ năng:**

- Biết vận dụng bảng cộng, trừ trong phạm vi 20 để làm tính cộng rồi trừ liên tiếp.

+ Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2 (cột 1).

- KNS: Tư duy sáng tạo; lắng nghe tích cực; hợp tác; quản lý thời gian.

 **3.Thái độ:**

- GDHS chăm chỉ, cẩn thận, tự tin, hứng thú trong học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình vẽ bài tập 3, vẽ sẵn trên bảng phụ.

- Đồ dùng phục vụ trò chơi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**- Chuyển tiết.**2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**- Gọi 2 HS thực hiện các yêu cầu sau:HS1. Đặt tính và thực hiện phép tính: 42 - 16; 71 - 52.HS2. Tính nhẩm: 15 - 5 - 1; 15 - 6- Nhận xét, đánh giá.**3. Bài mới:****HĐ 1. Giới thiệu bài**: Trong bài học hôm nay chúng ta sẽ nhớ lại và khắc sâu bảng trừ 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 trừ đi một số.**HĐ 2. Ôn tập bảng trừ.**\* Trò chơi: Thi lập bảng trừ.Chuẩn bị: 4 tờ giấy to, 4 bút dạ màu.- Cách chơi: Chia lớp thành 4 đội chơi. Phát cho mỗi đội 1 tờ giấy và một bút. Trong thời gian 5 phút các đội phải lập xong bảng trừ.- GV cùng cả lớp kiểm tra. GV gọi đại diện từng đội lên đọc từng phép tính trong bảng trừ của đội mình.- Sau mỗi phép tính HS dưới lớp hô to đúng / sai. Nếu sai GV đánh dấu đỏ vào phép tính đó.- Kết thúc cuộc chơi: Đội nào có ít phép tính sai nhất là đội đó thắng cuộc.**HĐ 3. Luyện tập thực hành.****Bài 2.**- Yêu cầu HS tự nhẩm và ghi ngay kết quả vào vở.5 + 6 - 8 = 3 9 + 8 - 9 = 88 + 4 - 5 = 7 6 + 9 - 8 = 7- Yêu cầu HS nhận xét bài bạn.Bài 3. HS khá giỏi thực hiện thêm.- Yêu cầu HS quan sát mẫu và cho biêt mẫu gồm những hình gì ghép lại với nhau.- Gọi HS lên bảng chỉ hình tam giác và hình chữ nhật trong mẫu.- Yêu cầu HS tự vẽ vào vở.**4. Củng cố - dặn dò: (3p)**- Dặn dò HS về nhà thực hành lại các bài tập.- Nhận xét tiết học. | - 2 HS lên bảng thực hiện.- Nhận xét, bổ sung.Đội 1: Bảng 11 trừ đi một số.Đội 2: Bảng 12 trừ đi một số; 18 trừ đi một số.Đội 3: Bảng 13 và 17 trừ đi một số.Đội 4: Bảng 14, 15, 16 trừ đi một số.- Đội nào làm xong, dán bảng trừ của đội mình lên bảng.- Hợp tác cùng GV.- Nhẩm và ghi kết quả. 3 HS thực hiện trên bảng lớp3 + 9 - 6 = 6, 7 + 7 - 9 = 5- Nhận xét bài bạn trên bảng. Tự kiểm tra bài của mình.- Mẫu có hình tam giác và hình vuông ghép lại với nhau.- Chỉ bài trên bảng- Tự vẽ, sau đó 2 em ngồi cạnh nhau đổi chéo vở để kiểm tra.  |

Tập viết

 **Chữ hoa** **M**

# I. MỤC TIÊU

 **1.Kiến thức:**

- Viết đúng chữ hoa **M** (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), chữ và câu ứng dụng: **Miệng** ( 1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ ) **Miệng nói tay làm** ( 3 lần ).

 **2. Kĩ năng:**

 \*HSKG viết đúng và đủ các dòng (tập viết ở lớp) trên trang vở tập viết 2.

- KNS: Xác định giá trị; quản lý thời gian; lắng nghe tích cực.

 **3.Thái độ:**

- GDHS có ý thức kiên chì, cẩn thận, chính xác trong việc rèn chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Chữ hoa **M.** Bảng phụ viết sẵn câu ứng dụng.

**III. CÁC HĐ DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:** - Chuyển tiết.**2. Kiểm tra bài cũ: (5p)** - Yêu cầu viết bảng con: **L – Lá**.- Nhận xét - đánh giá.**3. Bài mới: (30p)****HĐ 1. Giới thiệu bài**: Bài hôm nay các con tập viết chữ hoa **M** và câu ứng dụng.**HĐ 2. HD viết chữ hoa**:\* Quan sát mẫu:- Chữ hoa **M** gồm mấy nét? Là những nét nào?- Con có nhận xét gì về độ cao.- Viết mẫu chữ hoa **M** vừa viết vừa nêu cách viết.- Yêu cầu viết bảng con.- Nhận xét sửa sai.**HĐ 3. HD viết câu ứng dụng**:- Mở phần bảng phụ viết câu ứng dụng.- Yêu cầu HS đọc câu ứng dụng.- Con hiểu gì về nghĩa của câu này?Quan sát chữ mẫu :- Nêu độ cao của các chữ cái?- Vị trí dấu thanh đặt như thế nào ?- Khoảng cách các chữ như thế nào ?- Viết mẫu chữ “**Miệng**.” ( Bên chữ mẫu).\* HD viết chữ “ **Miệng**.” bảng con.- Nhận xét- sửa sai.**HĐ 4. HD viết vở tập viết**:  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu viết, cho HS viết bài.  - Theo dõi, hướng dẫn thêm cho một số em viết chậm.  - Lưu ý HS cách cầm bút, tư thế ngồi viết.**HĐ 5. Chấm chữa bài**: - Thu 3 - 5 vở chấm bài.- Nhận xét bài viết.**4. Củng cố, dặn dò: (3p)**- HD bài về nhà.- Nhận xét tiết học. | - 2 HS lên bảng viết.- Nhận xét.- Nhắc lại.\* Quan sát chữ mẫu.- Chữ hoa **M** gồm 4 nét: Nét móc ngược phải, nét thẳng đứng, nét xiên phải, nét móc xuôi phải.- Cao 2,5 đơn vị, rộng 3 đơn vị.- Viết bảng con 2 lần.- 2, 3 HS đọc câu ứng dụng.- Nói đi đôi với làm.**Miệng nói tay làm.**- Chữ cái có độ cao 2,5 li: **M, g, l, y.**- Chữ cái có độ cao 1,5 li : **t.**- Chữ cái có độ cao 1 li: **i. ê, a, o, u, m.** - Dấu sắc đặt trên **o** ở chữ nói, dấu huyền đặt trên **a** chữ **làm**, dấu nặng dưới **ê** trong tiếng **Miệng**.- Các chữ cách nhau một con chữ **o**.- Quan sát.- Viết bảng con 2 lần.- Viết bài trong vở tập viết theo đúng mẫu chữ đã qui định.\*HSKG viết đúng và đủ các dòng (tập viết ở lớp) trên trang vở tập viết 2.- Lắng nghe và điều chỉnh.- Lắng nghe và thực hiện. |

*Ngày soạn: 5/12/2017*

*Ngày giảng :*Thứ sáu ngày 8 tháng 12 năm 2017

Tập làm văn

**QUAN SÁT TRANH, TRẢ LỜI CÂU HỎI - VIẾT TIN NHẮN**

# I. MỤC TIÊU

 **1.Kiến thức:**

- Biết quan sát tranh và trả lời đúng câu hỏi về nội dung tranh ( BT1) .

 **2. Kĩ năng:**

- Viết được một mẫu tin nhắn ngắn gọn, đủ ý (BT2)

 - KNS: Thể hiện sự tự tin; hợp tác; giao tiếp.

 **3.Thái độ:**

 - GD học sinh có ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.Giáo viên: Bảng phụ chép sẵn gợi ý Bài tập 1.

2.Học sinh: Sách Tiếng việt, vở.

**III. CÁC HĐ DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**- Chuyển tiết.**2. Kiểm tra bài cũ(5p)**- Gọi 3 em đọc lại đoạn văn ngắn viết về gia đình mình.- Nhận xét, đánh giá.**2. Bài mới**: (30p)**HĐ 1. Giới thiệu bài.**- Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng. **HĐ 2. Làm bài tập.****Bài 1** : Yêu cầu gì ?-GV nhắc nhở HS: Trả lời câu hỏi theo ý của mình.-GV tổ chức cho HS trả lời theo cặp.-Mắt bạn nhỏ nhìn búp bê như thế nào?- Tóc bạn như thế nào?- Bạn mặc như thế nào?-Nhận xét, đánh giá.Bài 2: Em nêu yêu cầu của bài ?-GV nhắc nhở: Khi làm bài chú ý cách dùng từ, đặt câu đúng rõ ý. Viết xong nhớ đọc lại bài phát hiện và sửa sai..**4. Củng cố, dặn dò**: (3p)- Nhắc lại một số việc khi viết tin nhắn.- Nhận xét tiết học. | -3 em đọc.- Cùng GV nhận xét, đánh giá.- Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.-Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.-Quan sát tranh và lần lượt trả lời câu hỏi. Mỗi em nói theo cách nghĩ của mình.-Lớp nhận xét, chọn bạn trả lời hay.- Bạn nhỏ bón bột cho búp bê./ Bạn nhỏ đặt búp bê vào lòng, bón bột cho búp bê ăn.*- Mắt bạn nhìn búp bê thật âu yếm./ Bạn nhìn búp bê thật trìu mến.**- Tóc bạn buộc thành 2 bím có thắt nơ/ Tóc bạn buộc 2 bím vểnh lên, thắt hai chiếc nơ trông thật xinh xắn.**- Bạn mặc một bộ quần áo rất gọn gàng/ Bạn mặc một bộ quần áo rất đẹp.*-Viết tin nhắn.-Cả lớp làm bài viết vào vở.*5 giờ chiều ngày 26 - 11.**Mẹ ơi! Bà nội đến chơi. Bà đợi mãi mà mẹ vẫn chưa về. Bà đưa con đi dự sinh nhật bạn Thu. Khoảng 8 giờ tối Bác Hòa sẽ đưa con về.**Con: Mai Linh.*-4 em đọc bài làm của mình.- Lắng nghe và thực hiện. |

Kể chuyện

 **CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA**

# I. MỤC TIÊU

 **1.Kiến thức:**

 -Dựa theo tranh và gợi ý dưới mỗi tranh, kể lại được từng đoạn của câu chuyện

 **2.Kĩ năng**:

 - HS khá giỏi biết phân vai dựng lại câu chuyện (bài tập 2).

 - KNS: Thể hiện sự tự tin; giao tiếp; giải quyết vấn đề.

 **3.Thái độ:**

 - GDHS biết thể hiện sự quan tâm đến người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - Tranh minh hoạ trong sách giáo khoa .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:** - Chuyển tiết.**2. Kiểm tra bài cũ: (5p)** - Gọi học sinh kể lại chuyện: Bông hoa niềm vui.- Nhận xét, đánh giá.**3. Bài mới:** **HĐ 1. Giới thiệu bài mới** : - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.**HĐ 2. HD Kể chuyện**: \* Dựa vào tranh vẽ, kể lại từng đoạn của câu chuyện.- Tranh 1 nói lên điều gì.- Nêu nội dung tranh 2.- Tranh 3 nói lên điều gì.- Tranh 4 ý muốn nói gì.- Nêu nội dung tranh 5.- Kể trong nhóm.- Gọi các nhóm kể.+ Kể phân vai.***\* UDPHTM***- Các nhóm kể chuyện theo tranh tương ứng mỗi máy tính bảng một bức tranh- Nhận xét- đánh giá.**4. Củng cố, dặn dò: (3p)**- Hãy nêu yù nghóa cuûa caâu chuyeän? - Về nhà tập kể lại câu chuyện.- Nhận xét tiết học. | - 3 học sinh nối tiếp kể.- Cùng GV nhận xét, đánh giá.- Lắng nghe và nhắc lại tiêu dề bài.- Quan sát tranh, kể theo nội dung tranh.- Kể nhóm 5.- Tranh 1: Này xưa, ở một gia đình nọ có hai anh em. Lúc nhỏ học sống rất hoà thuận, nhưng lớn lên họ đều lấy vợ lấy chồng, tuy mỗi người một nơi nhưng họ hay va chạm, cãi cọ.- Tranh 2: Người cha buồn lắm. Một hôm, ông cho gọi các con đến, ông đặt một bó đũa và một túi tiền và bảo: “ Ai bẻ gãy được bó đũa này thì cha thưởng cho túi tiền”.- Tranh 3: Cả 4 người con lần lượt bẻ, nhưng chẳng ai bẻ gãy được bó đũa.- Tranh 4: Người cha bèn cởi bó đũa, lấy từng chiếc bẻ một cách dễ dàng.- Tranh 5: Thấy vậy 4 người con cùng nói “Thưa cha, lấy từng chiếc mà bẻ thì có khó gì!” Người cha bèn nói: “ Đúng vậy. Các con thấy đấy, nếu chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Đoàn kết mới có sức mạnh.”- Các nhóm thi kể.- Các nhóm phân vai tự kể.- HS khá, giỏi biết phân vai, dựng lại câu chuyện (BT2).- Nhận xét, đánh giá cùng GV.\*Anh em trong một nhà phải biết thương yêu và đoàn kết với nhau.- Lắng nghe và thực hiện. |

Toán

#  LUYỆN TẬP

# I. MỤC TIÊU

 **1.Kiến thức:**

- Biết vận dụng bảng trừ trong phạm vi 100 để tính nhẩm, trừ có nhớ trong phạm vi 100, giải toán về ít hơn.

- Biết tìm số bị trừ, số hạng chưa biết.

+ Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2 (cột 1, 3), Bài 3b, Bài 4.

 **2.Kĩ năng:**

- KNS: Tư duy sáng tạo; tư duy lo gic; quản lý thời gian; hợp tác.

 **3.Thái độ:**

- GDHS chăm chỉ, cẩn thận, tự tin, hứng thú trong học tập và t/h Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - Bảng nhóm.

**III. CÁC HĐ DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.****- Chuyển tiết.****2. Kiểm tra:**-Kiểm tra vở bài tập Toán ở nhà của học sinh.- Nhận xét, nhắc nhở HS.**3. Bài mới:****HĐ 1 Giới thiệu bài:** Tiết luyện tập hôm nay chúng ta sẽ ôn lại các dạng tính trừ có nhớ, tìm số hạng chưa biết trong một tổng, số bị trừ chưa biết trong một hiệu.**HĐ 2. Luyện tập thực hành.****Bài 1:** Trò chơi “Xì điện”- Chuẩn bị: Chia bảng thành 2 phần. Ghi các phép tính trong bài tập 1 lên bảng. Chuẩn bị 2 viên phấn màu (xanh, đỏ).Chú ý: Khi được quyền trả lời mà HS lúng túng không trả lời được ngay thì mất quyền trả lời và xì điện.- GV chỉ định một bạn khác bắt đầu.**Bài 2. cột 1,3.**- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở. 3 HS lên bảng làm bài. Mỗi HS làm 2 phép tính.- Gọi HS nhận xét bài của bạn trên lớp.- Yêu cầu HS nêu cách thực hiện các phép tính: 35 - 8; 81 - 45; 94 - 36.- Nhận xét và đánh giá HS.**Bài 3b. Khuyến khích HS khá giỏi thực hiện thêm các ý a, c.**- Bài toán yêu cầu gì?- *x* là gì trong các ý a, bảng gài; là gì trong ý c?- Yêu cầu HS nêu lại cách tính tìm số hạng chưa biết, phép cộng, số bị trừ trong phép trừ.- Yêu cầu HS tự làm bài.**Bài 4.**- Yêu cầu HS đọc đề bài, nhận dạng bài toán và tự làm bài vào vở. 1 HS lên bảng giải.- Bài toán thuộc dạng ít hơn.- Gọi 1 HS nhận xét bài bạn trên bảngChấm một số bài và nhận xét**4. Củng cố, dặn dò (3p)**- Dặn dò HS về nhà thực hành lại các bài tập.- Nhận xét tiết học. | - Hợp tác cùng giáo viên.- Lắng gnhe và nhắc lại tiêu đề bài.- Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội là xanh, đỏ. GV “châm ngòi” bằng cách đọc một phép tính có ghi trên bảng, chẳng hạn 18 - 9 sau đó chỉ vào 1 em thuộc một trong 2 đội, em đó phải nêu kết quả của phép tính 18 - 9, nếu đúng thì có quyền “ xì điện” một bạn phe đối phương. Em sẽ đọc bất kì một phép tính nào trên bảng, ví dụ 17 - 8 và chỉ vào một bạn ở đội bên kia, bạn đó lập tức phải có ngay một kết quả là 9, rồi lại xì điện trả lại đội ban đầu. Mỗi lần HS trả lời đúng GV lại dùng phấn đỏ hoặc xanh khoanh vào phép tính đã được trả lời tương ứng với tên đội trả lời. Hết thời gian chơi, GV cho cả lớp đếm kết quả của từngđội, đội nào có nhiều kết quả đúng hơn là đội đó thắng cuộc.- Thực hiện đặt tính rồi tính.- Nhận xét bài bạn về cách đặt tính, cách thực hiện phép tính (Đ/S).- 3 HS lên bảng lần lượt trả lời.- Tìm *x*.- *x* là số hạng trong phép cộng; là số bị trừ trong phép trừ.- Trả lời.- HS tự làm bài. 2 HS ngồi cạnh đổi chéo vở để kiểm tra bài của nhau.Tóm tắt

|  |  |
| --- | --- |
| Thùng to: | 45 kg |
| Thùng nhỏ: |  6 kg? kg |

Bài giảiThùng bé có là:45 - 6 = 39 (kg). Đáp số: 39 kg đường- Lắng nghe và thực hiện. |

Đạo đức

:**BÀI 14: GIỮ GÌN TRƯỜNG LỚP SẠCH ĐẸP (Tiết 1)**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được ích lợi của việc giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

- Hiểu: Giữ gìn trường lớp sạc đẹp là trách nhiệm của người HS.

**2. Kĩ năng:**

- Nêu được những việc cần làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

**3. Thái độ:**

- Thực hiện giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

***- GDMT:*** Tham gia và nhắc nhở mọi người giữ gìn trường lớp sạch đẹp là góp phần làm MT thêm sạch đẹp, góp phần BVMT.

- ***KNS: - KN*** hợp tác với mọi người trong việc giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

***- THNL:*** Giữ gìn trường lớp sạch đẹp là giảm thiểu các chi phí về năng lượng cho các hoạt động bảo vệ môi trường, góp phần năng cao chất lượng cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

- GV: Phiếu HT hoạt động 3.

- HS: VBT đạo đức

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY**  | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| ***A. Kiểm tra bài cũ***: - Nêu những việc em đã làm thể hiện quan tâm giúp đỡ bạn?- GV nhận xét, đánh giá.***B. Bài mới******1. Giới thiệu bài*:** Giới thiệu trực tiếp.***2. Khởi động*:** Cả lớp hát bài “Em yêu trường em”.**\* Hoạt động 1:10p**  *Phân tích tiểu phẩm “ Bạn Hùng thật đáng khen**Mục Tiêu : HS biết được một số việc làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.*-GV nêu tiểu phẩm.-GV nêu câu hỏi về nộ dung tiểu phẩm -Kết luận : *Vứt rác đúng nơi qui định,..**\**Hoạt động 2 :10p *Bày tỏ thái độ.* *Mục tiêu : Hs bày tỏ thái độ trước việc làm đúng.****\*UDPHTM***-GV cho các nhóm quan sát tranh và nêu câu hỏi trên máy tính bảng .-Nhận xét kết luận.*\**Hoạt động 3 :5p *Bày tỏ ý kiến.* *Mục tiêu : Hs nhận thức được bổn phận của người hs là phải giừ gìn trường lớp sạch đẹp.*-GV phát phiếu bài tập.-Nhận xét kết luận : *Giữ gìn trường lớp sạch đẹp,…****3.Củng cố : (4 phút)*** - Vì sao cần phải giữ gìn trường lớp sạch đẹp ?  -GV nhận xét. | -Hs sắm vai tiểu phẩm.-Thảo luận trả lời câu hỏi. -Nhóm quan sát tranh, thảo luận. –Đại diện nhóm trình bày theo tranh.-Hs làm cá nhân.Hs bày tỏ ý kiến trước mỗi tranh |

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 12 – DẠY TÍCH HỢP KĨ NĂNG SỐNG**

**A – THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG**

Bài 13 : **ĐỘNG VIÊN, CHĂM SÓC**

 **I. Mục tiêu**:

**1. Kiến thức**

 - Hiểu được ý nghĩa của sự động viên, chăm sóc.

**2. Kĩ năng**

 - Rèn luyện thói quen động viên chăm sóc người khác.

**3. Thái độ**

 - Vui vẻ khi động viên, chăm sóc người khác.

**II. Đồ dùng**:

* Sách bài tập thực hành KNS lớp 2.

**III. Các hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  **-** HS hát tập thể. - GV giới thiệu bài.**B. Bài mới**: **\* Hoạt động 1**: - GV kể cho HS nghe câu chuyện “ **Hoa chu đáo”.** **-** Nêu câu hỏi: + Vì sao bố Hoa lại vui và tự hào về Hoa? + Theo em những việc làm nào thể hiện sự động viên, chăm sóc ?**\* Hoạt động 2**: - GV chia HS thành các nhóm thảo luận làm bài tập. - Yêu cầu các nhóm trình bày.**\* Hoạt động 3**:- Gv hướng dẫn HS nắm được những giá trị rút ra Câu chuyện và Trải nghiệm.**\* Hoạt động 4**: Tự đánh giá - GV nhận xét.**\*Củng cố, dặn dò:** | - Lớp hát bài “ Làm anh ”- HS lắng nghe, suy nghĩ và tự thực hiện vào vở thực hành phần trả lời câu hỏi.- Trình bày ý kiến.- Các nhóm quan sát tranh, thảo luận và trình bày.\* Hành động thể hiện sự động viên, chăm sóc: + Gọi điện hỏi thăm ông bà. + Giúp bạn. + Giúp đỡ ba, mẹ.\* HS nối hình ảnh với việc làm cho đúng.- HS nêu những việc làm thể hiện sự động viên, chăm sóc: + Khen ngợi, động viên người khác. + Hỏi thăm người thân, bạn bè. + Biết lắng nghe. + Giúp đỡ những người xung quanh. - Những điều nên tránh: + Không quan tâm đến người thân. + Giận dỗi ba mẹ. + Nghịch ngợm, phá phách. + Cười nhạo người khuyết tật.- HS tự đánh giá vào vở thực hành việc mình quan tâm chăm sóc người thân và hiểu ý nghĩa của nó như thế nào. |

**B- SINH HOẠT LỚP TUẦN 14 – KẾ HOACH TUẦN 15**

**I.MỤC TIÊU**

 **1.Kiến thức:**

 - Giúp học sinh thấy được ưu, khuyết điểm của bản thân trong tuần để có hướng phấn đấu trong những tuần học tới.

 - Giúp học sinh nhận thức đúng đắn việc học tập để học sinh có cố gắng hơn trong học tập.

 **2. Kĩ năng:**

 - Rèn luyện tính cẩn thận, kiên trì, tự giác , chăm chỉ học tập.

 **3.Thái độ:**

 - Giáo dục ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của học sinh

**II.** **NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC**

 - Đánh giá hoạt động của tuần 14

 - Triển khai kế hoạch tuần 15.

 - Hình thức: Triển khai, đánh giá, thảo luận.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** |
| **\* Nhận xét hoạt động tuần 14**:**- Ý kiến của giáo viên**: - Gv nhận xét chung về kết quả học tập cũng như đạo đức của lớp. - **Ưu điểm:****\* Đạo đức:** Đa số các bạn ngoan ngoãn chấp hành tốt nội quy trường lớp đề ra.**\* Nề nếp:** - Ra vào lớp đúng giờ**\* Chuyên cần:** - Không có bạn nào đi học muộn . - Không có ai nghỉ học. ***\* Vệ sinh:***- Các em đi học vệ sinh cá nhân, mặc quần áo sạch sẽ, gọn gàng.- Có ý thức giữ vệ sinh lớp học sạch sẽ. **\* Học tập:****+Ưu điểm:**+ Nhìn chung các em có nề nếp học tập tốt.- Các em có thi đua học tập tốt thức học tập , hăng hái phát biểu xây dựng bài, tuyên dương nhưng em sau :……………………………………… **+ Nhược điểm:** - Còn một số em viết chậm như em:……………………………………….. -Viết chưa đẹp và sai nhiều lỗi chính tả: …………………………………………….\* Nhắc nhở các em: ………………………………………về nhà luyện đọc, rèn chữ, học thuộc các bảng cộng trừ đã học.**\* Các hoạt động khác:** **+ Thể dục xếp hàng ra vào lớp:** Nghiêm túc.**III. Kế hoạch tuần 15:**  \* Nề nếp:- Tiếp tục duy trì SS, nề nếp ra vào lớp đúng quy định.- Nhắc nhở HS đi học đều, nghỉ học phải xin phép. \* Học tập:- Về luyện đọc , học thuộc các bảng cộng trừ, quy tắc tìm một số hạng trong một tổng đã học, - Thực hiện tốt việc học ở nhà, đi học mang đầy đủ sách, vở, đồ dùng học tập trước khi đến lớp.- Tiếp tục giữ vệ sinh trường, lớp sạch sẽ.- Thực hiện nghiêm túc luật an toàn giao thông đường bộ.- Thi đua học tập tốt, Học tập theo tấm gương Bác Hồ Chí Minh.**\* Các hoạt động khác:** - Tham gia đầy đủ, nhiệt tình mọi phong trào của trường, của lớp đề ra. | - Nhận xét hoạt động của lớp trong tuần qua.**HS thảo luận:** -Tổ trưởng tổ 1 báo cáo kết quả của tổ mình.  -Tổ trưởng tổ 2 báo cáo kết quả của tổ mình.  -Tổ trưởng tổ 3 báo cáo kết quả của tổ mình. Tổ trưởng tổ 4 báo cáo kết quả của tổ mình.   -Lớp phó báo cáo kết quả của tổ mình.  Lớp trưởng báo cáo kết quả của tổ mình.   - Lớp phó, các tổ trưởng bổ sung ý kiến.- Ý kiến đóng góp của các thành viên trong lớp. |